ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1069/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 30 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 368/TTr-SNV ngày 24 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Nội vụ; (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy; (b/c)
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ; các phòng, đơn vị trực thuộc);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC Hằng.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Sơn La

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các nội dung của Kết luận 226-KL/TW và Quyết định 534/QĐ-TTg năm 2026 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ.

Khắc phục tình trạng hình thức, chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Đổi mới phương thức làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Gắn việc thực hiện Kế hoạch với cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Kết luận 226-KL/TW và Quyết định 534/QĐ-TTg năm 2026 phải được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả. Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu định lượng cụ thể ngay trong năm 2026: số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm; tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm; thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên .

Triển khai Kết luận số 226-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề

án về chuyển đổi số quốc gia và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quá trình triển khai phải bảo đảm tính thực chất, hiệu quả, tránh hình thức; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá. Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện Kế hoạch này với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 226-KL/TW

Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Kết luận 226-KL/TW và Quyết định 534/QĐ-TTg năm 2026 đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Việc quán triệt phải được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như hội nghị trực tiếp, trực tuyến, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc hệ thống thông tin cơ sở.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh lề lối làm việc; chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

Đưa nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; gắn với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua, khen thưởng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan quản lý nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản

Nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ.

Thực hiện nghiêm việc đổi mới quy trình soạn thảo, ban hành văn bản theo hướng tích hợp, đơn giản hóa; bảo đảm ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng hình thức và phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước. Không ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo những nội dung đã được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong xây dựng, ban hành văn bản.

Ưu tiên bố trí thời gian, nguồn lực bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm đến cùng đối với nội dung, chất lượng, tiến độ của văn bản được phân công chủ trì xây dựng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình soạn thảo; chủ động tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra theo quy định.

Nâng cao chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Kiên quyết trả lại hồ sơ đối với các dự thảo chưa tuân thủ đúng quy trình, thủ tục hoặc nội dung chưa đảm bảo tính thống nhất, khả thi. Kịp thời phát hiện các văn bản sai phạm, chưa đúng quy định, chồng chéo về nội dung, có ý kiến hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Đổi mới chế độ hội nghị, cuộc họp

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ hội nghị, cuộc họp trong Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Kết luận 226-KL/TW và Quyết định 534/QĐ-TTg năm 2026 (nếu có)

Xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng mục đích, tránh hình thức, lãng phí thời gian và nguồn lực.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị, cuộc họp hằng năm; phấn đấu giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp và tỷ lệ hội nghị, cuộc họp trực tuyến đạt tối thiểu 60% tổng số hội nghị, cuộc họp trong năm.

Thực hiện nghiêm quy định về thời gian tổ chức hội nghị, cuộc họp: Hội nghị quán triệt, triển khai: không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn: không quá 01 ngày; hội nghị quan trọng cần thảo luận sâu: không quá 1,5 ngày.

Đổi mới phương thức điều hành cuộc họp theo hướng thiết thực, hiệu quả; không đọc lại báo cáo đã gửi trước; dành thời gian chủ yếu cho thảo luận, xử lý các vấn đề trọng tâm, tồn tại, vướng mắc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hội họp; tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến, bảo đảm kết nối thông suốt từ tỉnh đến cấp xã; từng bước triển khai mô hình "họp không giấy tờ".

5. Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng "một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính".

Chuẩn hóa chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và Thông tư số 05/2025/TT-VPCP ngày 31/12/2025 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng Trợ lý ảo (Virtual Assistant) hỗ trợ hoạt động công vụ.

Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Phấn đấu thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

Tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả của Trục liên thông văn bản quốc gia. Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc

chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Kịp thời chấn chỉnh và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Nghiên cứu bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hàng năm.

Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân hằng năm.

Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính; đồng thời, biểu dương kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể *(có Phụ lục kèm theo)*.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ngành, địa phương chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp hạ tầng họp trực tuyến.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã phường; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị (Hoàn thành trước ngày 15/5/2026).

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về giảm văn bản, giảm hội họp, tăng cường họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường mạng.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các sở, ngành, địa phương; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kết luận số 226-KL/TW định kỳ 6 tháng và cả năm; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nghiên cứu, đề xuất hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và tham mưu xử lý đối với các trường hợp không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này (nếu có).

3. Văn phòng UBND tỉnh: phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 30 tháng 04 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị để triển khai Kết luận số 226-KL/TW	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh		Kế hoạch triển khai của từng cơ quan, đơn vị được ban hành	Trước 15/5/2026
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm quy trình thủ tục, trình tự, hồ sơ đơn giản, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Sở Tư pháp	Báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh danh mục văn bản cần sửa đổi; ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền	Thường xuyên
3	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, địa phương ban hành so với năm trước	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh		Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất 15% mỗi năm; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ	Hằng năm, bắt đầu từ 2026

4	Lồng ghép nội dung thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành lề lối làm việc vào các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra hằng năm; qua thanh tra kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo quy định	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ, Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch thanh tra	Thường xuyên
5	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp toàn ngành, toàn tỉnh mỗi năm; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số hội nghị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh		Số lượng hội nghị giảm ít nhất 10% mỗi năm; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ	Hằng năm, từ 2026
6	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống họp trực tuyến từ trung ương đến địa phương, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, ổn định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được nâng cấp đồng bộ, khả năng phục vụ họp trực tuyến quy mô lớn được cải thiện	2026 - 2027
7	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị; bãi bỏ các quy trình, thủ tục không còn phù hợp; bảo đảm thực hiện nguyên tắc "một việc - một đầu mối, 6 rõ"	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Sở Nội vụ	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị được điều chỉnh, hoàn thiện; báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát	Thường xuyên (báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát trong báo cáo năm)
8	Đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đề xuất hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Báo cáo đánh giá và kiến nghị UBND tỉnh về hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền	Quý IV/2026 (trong báo cáo năm)

9	Tăng cường tự kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc can thiệp trái quy định vào công việc của cấp dưới	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ	Kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm; báo cáo UBND tỉnh kết quả tự kiểm tra theo quy định	2026 và thường xuyên
10	Ban hành quy định hoặc kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định/kế hoạch chuyển đổi số các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị được ban hành và triển khai.	Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh
11	Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử; báo cáo kết quả định kỳ	Đến cuối 2026
12	Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của Bộ, cơ quan Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; cập nhật, gửi báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn trên hệ thống. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, số liệu báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND	Các Báo cáo đảm bảo đầy đủ về nội dung, đúng thời hạn, đúng quy định	Thường xuyên

13	Tổ chức tập huấn kỹ năng số và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị	Các chương trình tập huấn được triển khai; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số	Từ 2026 và thường xuyên
14	Bổ sung tiêu chí về chấp hành lề lối làm việc theo Kết luận 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	Sở Nội vụ	Nội dung thực hiện Kết luận 226-KL/TW được lồng ghép đưa vào tiêu chí đánh giá và thi đua khen thưởng hàng năm của cơ quan, đơn vị	Năm 2026 và thường xuyên
15	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Bí thư về kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW (trọng tâm: giảm số lượng văn bản, giảm số cuộc họp, mức độ chuyển đổi số…).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kết luận 226- KL/TW định kỳ 6 tháng, hằng năm (trước ngày 05/6 và 05/12) gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp)	Định kỳ hằng năm
16	Theo dõi, đôn đốc việc thông tin, tuyên truyền Kết luận 226-KL/TW và Quyết định 534/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê bình những hạn chế trên hệ thống thông tin cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy; Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La; các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh	Nhiều tin bài, chuyên mục tuyên truyền được đăng phát; dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.	Thường xuyên từ năm 2026

17	Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng Trợ lý ảo (Virtual Assistant) hỗ trợ hoạt động công vụ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị	Phát triển phần mềm trợ lý ảo tích hợp trên nền tảng số của tỉnh (Cổng dịch vụ công, hệ thống quản lý văn bản, điều hành…).	Thường xuyên từ năm 2026
18	Thực hiện nghiêm túc công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và khả thi của văn bản. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở ban, ngành tham mưu xử lý các văn bản không còn phù hợp, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); Báo cáo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; Quyết định công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12 hàng năm; ...	Thường xuyên từ năm 2026